



LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. THÔNG TIN CHUNG

1. **Họ và tên:** Nguyễn Hải Âu

2. **Ngày sinh:** 21/06/1979

3. **Nam/nữ:** Nam

4. **Nơi đang công tác:**

Trường/viên: Viện Môi trường và Tài Nguyên – Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Phòng/ Khoa: Phòng Quản lý tài nguyên

Chức vụ: Nghiên cứu viên

5. **Học vị:** Tiến sỹ **năm đạt:** 2017

6. **Học hàm:** **năm phong:**

7. **Liên lạc:**



TT		Cơ quan	Cá nhân
1	Địa chỉ	142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, TP.HCM	401 Lô B, chung cư Độc Lập, P. Tân Quý, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
2	Điện thoại/ fax	08.38651132/ Fax: 08.38655670	0989.115.280
3	Email	haiiau@hcmier.edu.vn	haiauvtn@gmail.com

8. **Trình độ ngoại ngữ:**

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe			Nói			Viết			Đọc hiểu tài liệu		
		Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB
1	Tiếng Anh		x			x		x			x		
2													

9. **Thời gian công tác:**

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 2007 nay	Viện Môi trường và Tài Nguyên	Nghiên cứu viên
Từ 2002 đến 2006	Văn phòng dự án Quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam – Hà Lan (VNMCZM) thí điểm tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Chuyên viên GIS và Viễn thám (RS)

10. **Quá trình đào tạo:**

Bậc đào tạo	Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Tên luận án tốt nghiệp
Đại học	1997-2002	Đại học Bách Khoa TP. HCM	Địa chất môi trường	Điều tra hiện trạng môi trường dự án KCN đóng tàu Bình Khánh, huyện Cần Giò và dự báo các tác động
Thạc sỹ	2007-2009	Viện Môi trường và Tài Nguyên	Sử dụng và bảo vệ tài nguyên Môi trường	Nghiên cứu ứng dụng mô hình toán thích hợp quản lý sử dụng hợp lý tài nguyên nước lưu

				vực sông Bè.
Tiến sỹ	2011-2017	Viện Môi trường và Tài Nguyên	Sử dụng và bảo vệ tài nguyên Môi trường	Hệ thống hỗ trợ ra quyết định trong quản lý chất lượng nước – Nghiên cứu điển hình lưu vực sông Thị Tíh.

11. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu

11.1 Lĩnh vực chuyên môn:

- **Lĩnh vực:** Khoa học trái đất
- **Chuyên ngành:** Sử dụng và Bảo vệ Tài nguyên Môi trường
- **Chuyên môn:** Xây dựng hệ công cụ hỗ trợ ra quyết định trong quản lý tài nguyên và môi trường (thống kê đa biến, GIS, Viễn thám (RS), mô hình mô phỏng, mô hình tối ưu, phân tích kinh tế, phân tích chính sách tài nguyên và Môi trường).

11.2 Hướng nghiên cứu:

1. Ứng dụng Phương pháp thống kê đa biến trong đánh giá chất lượng môi trường.
2. Mô hình hóa môi trường;
3. Tối ưu hóa trong lĩnh vực môi trường, khoáng sản;
4. Quan trắc môi trường và quản lý tổng hợp lưu vực sông.
5. Khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên môi trường nước, tài nguyên khoáng sản;
6. Nghiên cứu xác định phạm vi, mức độ và nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường do hoạt động kinh tế;

II. NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY

1. Đề tài/dự án

TT	Tên đề tài/dự án	Mã số & cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Kinh phí	Chủ nhiệm /Tham gia	Ngày nghiệm thu	Kết quả
1	Vận hành mạng lưới quan trắc nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (trừ huyện Côn Đảo) - Giai đoạn 2016 – 2017.	Nhiệm vụ Cấp tỉnh	2017	2,2 tỷ	Chủ nhiệm	Đang thực hiện	
2	Vận hành mạng lưới quan trắc tài nguyên nước trên địa bàn huyện Côn Đảo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Giai đoạn 2016 – 2017)	Nhiệm vụ Cấp tỉnh	2017	800 triệu	Chủ nhiệm	Đang thực hiện	
3	Nghiên cứu giải pháp bảo vệ môi trường, phục hồi cảnh quan trong hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	Nhiệm vụ Cấp tỉnh	2016-2017	892 triệu	Chủ nhiệm	Đang thực hiện	
4	Nghiên cứu, xây dựng Khung hệ hỗ trợ ra quyết định quản lý chất lượng nước lưu vực sông – Nghiên cứu điển hình lưu vực sông Thị Tíh, tỉnh Bình Dương.	C2015-24-01	2015-2016	120 triệu	Chủ nhiệm	Đã nghiệm thu	Khá
5	Xây dựng đề án tổng thể bảo vệ môi trường huyện Xuyên Mộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Cấp huyện	2015-2016	487 triệu	Chủ nhiệm	Đã nghiệm thu	
6	Đề tài ”Nghiên cứu ứng dụng mô hình toán (NAM và MIKE BASIN) trong quản lý tài nguyên nước (thử nghiệm trên lưu vực sông Bè)”	05-V2009 Cấp viện	2009-2010	18 triệu	Chủ nhiệm	4/2010	Khá
7	Xây dựng đề án tổng thể bảo vệ môi trường huyện Đất Đỏ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Cấp huyện	2011-2012	350 triệu	Chủ nhiệm	11/2012	Tốt

8	Dự án” Thiết kế phương án PHMT tại các khu vực đã và đang khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận”	Nhiệm vụ Cấp tỉnh	2009-2012	294 triệu	Chủ nhiệm	4/2012	Tốt
9	Đề tài cấp thành phố Hồ Chí Minh: Nghiên cứu xây dựng hệ thống hỗ trợ ra quyết định phục vụ quản lý tài nguyên nước mặt lưu vực sông Sài Gòn trong bối cảnh thiếu hụt nguồn nước và biến đổi khí hậu.	Cấp tỉnh	2014 - 2015	1,6 tỷ	Tham gia		Tốt
10	Dự án cấp tỉnh: Điều tra, đánh giá hiện trạng các nguồn thải và phân vùng xả nước thải vào các sông chính trên địa bàn tỉnh Long An	Cấp tỉnh	2015-2016	2,6 tỷ	Tham gia		Tốt
11	Dự án cấp tỉnh: Ứng dụng mô hình toán đánh giá khả năng tự làm sạch của kênh rạch chính trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.	Cấp tỉnh	2015	1,6 tỷ	Tham gia		Tốt
12	Ứng dụng phần mềm HSPF trong đánh giá mức độ ô nhiễm chất lượng nước sông gây ra bởi các nguồn thải phân tán và nguồn thải tập trung. Nghiên cứu điển hình: Lưu vực sông Trà Phú, rạch Tây Ninh.	Đề tài cấp ĐHQG TP.HCM (B2010-24-06):	2010-2011	120 triệu	Tham gia		Tốt
14	Nhiệm vụ xác định nguyên nhân, phạm vi, mức độ chịu ảnh hưởng về môi trường trên lưu vực sông Chà Và, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	Nhiệm vụ Cấp tỉnh	2013	993 triệu	Tham gia	2013	Tốt
15	Đề án bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2012-2020	Đề tài cấp Tỉnh	2012-2013		Tham gia		Tốt
16	Nghiên cứu tác động của BĐKH, mực nước biển dâng đến cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Long An và đề xuất các giải pháp ứng phó;	Đề tài cấp Tỉnh	2011-2013		Tham gia	2013	Tốt
17	Nhiệm vụ “Xác định nguyên nhân, phạm vi, mức độ nhiễm mặn đất do hoạt động sản xuất muối của Công ty TNHH Thông Thuận tại xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận”	Nhiệm vụ Cấp tỉnh	2012	760 triệu	Tham gia	7/2012	Tốt
18	Nhiệm vụ xác định nguyên nhân, phạm vi, mức độ chịu ảnh hưởng về môi trường trên lưu vực rạch Bà Chèo, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Nhiệm vụ Cấp tỉnh	2012	450 triệu	Tham gia	2012	Tốt
19	Nghiên cứu xây dựng quy định về phân vùng các nguồn tiếp nhận nước thải trên địa bàn TPHCM.	Đề tài cấp Thành phố	2011-2012	800 triệu	Tham gia	2012	Tốt
20	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp quản lý và bảo vệ môi trường khu đô thị mới Nam Sài Gòn hướng tới một đô thị bền vững.	Đề tài cấp Thành phố	2011-2012	1,6 tỷ	Tham gia	2012	Tốt
21	Nghiên cứu phân vùng chất lượng nước các tuyến sông, kênh, rạch chính trên địa bàn tỉnh Long An.	Đề tài cấp Tỉnh	2010-2011	1,6 tỷ	Tham gia	2011	Tốt
22	Nhiệm vụ “Xây dựng báo cáo đánh giá tác động môi trường và thiệt hại về kinh tế, môi trường do hành vi gây ô nhiễm của Công ty Vedan và các doanh nghiệp trên lưu vực sông Thị Vải	Nhiệm vụ của Tổng Cục Môi trường	2009-2010	3 tỷ	Tham gia	2010	Tốt
23	Đề tài “Quản lý tổng hợp lưu vực và sử	Cấp nhà	2007-	3 tỷ	Tham gia	2010	Tốt

	dụng hợp lý tài nguyên nước hệ thống sông Đồng Nai” do TS. Đỗ Tiến Lan -Viện KHTL Miền Nam chủ nhiệm đề tài	nước: KC08 18/06-10	2010				
24	Điều tra thực trạng xả thải vào nguồn nước và định hướng bảo vệ chất lượng môi trường nước tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Cấp tỉnh	2008-2009	777 triệu	Tham gia	2009	Tốt
25	Dự án Điều tra, thống kê các nguồn nước thải xả ra sông/suối, đánh giá mức độ ô nhiễm, dự báo và đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường trên rạch Tây Ninh và sông Vàm Cỏ Đông	Cấp tỉnh	2008-2009		Tham gia	2009	Tốt
26	Dự án Khảo sát hiện trạng xả thải phục vụ thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải tại các cơ sở công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Cấp tỉnh	2008-2009		Tham gia	2009	Tốt
27	Dự án Hợp tác quốc tế (Pha II): Dự án quản lý tổng hợp dải ven bờ (ICZM) Việt Nam – Hà Lan-Dự án Thí điểm tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	Hợp tác Quốc tế	2003 - 2006		Tham gia	2006	Tốt

2. Hướng dẫn sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh

<i>TT</i>	<i>Tên SV, HVCH, NCS</i>	<i>Tên luận án</i>	<i>Năm tốt nghiệp</i>	<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1	Phạm Thị Ánh Phương	Đánh giá hiện trạng môi trường nước, không khí và đề xuất giải pháp tổng thể phục hồi môi trường sau khai thác cụm mỏ đá xây dựng Thường Tân, xã Thường Tân, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.	2010	Đại học	
2	Võ Đoàn Trúc Dân	Đánh giá tác động môi trường của Đập thủy điện SROK Phú Miêng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	2010	Đại học	
3	Võ Thị Lý Khoa	Nghiên cứu ứng dụng chỉ số chất lượng nước (WQI) phân vùng chất lượng nước Vàm Cỏ Tây, tỉnh Long An	2011	Đại học	Dự án
4	Phạm Văn Sang	Nghiên cứu đánh giá hiện trạng môi trường nước và đề xuất giải pháp phát triển bền vững vùng nuôi cá tra huyện Kế Sách tỉnh Sóc Trăng	2011	Đại học	Dự án
5	Nguyễn Đình Phú Cường	Xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường huyện Đất Đỏ đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020	2011	Đại học	Dự án
6	Lý Thị Bích Trâm	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp môi trường cụm mỏ đá xây dựng núi Tà Zôn thuộc xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	2012	Đại học	Dự án

7	Hoàng Nhật Trường	Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp môi trường cụm mỏ sét gạch ngói Tân Lập, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận	2012	Đại học	Dự án
8	Dương Thị Kiều Trang	Nghiên cứu ứng dụng phân tích thống kê đa biến (MCA) đánh giá chất lượng nước sông Thị Tính, tỉnh Bình Dương	2012	Đại học	
9	Tôn Thất Minh Tuấn	Đánh giá tiềm năng tài nguyên nước sông Thị Tính và đề xuất giải pháp quản lý sử dụng hiệu quả	2014	Thạc sỹ	Đồng hướng dẫn
10	Dương Thị Kim Anh	Nghiên cứu các giải pháp bảo vệ môi trường đáp ứng với quy hoạch sử dụng đất phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2020	2014	Thạc sỹ	Đồng hướng dẫn
11	Đinh Thị Phương Yến	Áp dụng phương pháp đa tiêu chí hỗ trợ quản lý chất lượng nước trên lưu vực sông – cụ thể là lưu vực sông Thị Tính, tỉnh Bình Dương	2015	Đại học	Đề tài cấp ĐHQG
12	Ngô Thị Minh Ân	Ứng dụng ảnh điện đánh giá hiện trạng nhiễm mặn, đề xuất biện pháp khắc phục tại đồng muối thông thuận, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận	2016	Đại học	
13	Diệp Huệ Mẫn	Ứng dụng phương pháp thống kê trong đánh giá chất lượng nước dưới đất huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	2016	Đại học	
14	Phan Nguyễn Hồng Ngọc	Ứng dụng phân tích thống kê trong đánh giá chất lượng nước dưới đất huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	2016	Đại học	

III. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Sách

1.1 Sách xuất bản Quốc tế

TT	Tên sách	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh
1						

1.2. Sách xuất bản trong nước

TT	Tên sách	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh
1						

2. Các bài báo

2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI hay không)	Điểm IF
1	V. V. Nghi and N. H. Au, Assessment of the Water Transfer Capacity from Be River Basin through Phuoc Hoa Hydraulic Works. CLEAN-Soil, Air, Water, vol. 43, pp. 645-651, 2015			1.95

2.2. Đăng trên tạp chí trong nước

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISSN	Ghi chú
1	Nguyễn Hải Âu, Vũ Văn Nghị, Lê Thanh Hải, "Bước đầu áp dụng kỹ thuật phân tích thống kê đa biến phân tích số liệu chất lượng nước lưu vực sông Thị Tín, Tỉnh Bình Dương," Tạp chí Phát triển khoa học và công nghệ của Viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, vol. 52 (2B), p. 9, 2014.	C2015-24-01	0866-708X	
2	Nguyễn Hải Âu, Vũ Văn Nghị, Lê Thanh Hải, "Diễn toán chế độ thủy văn, thủy động lực học và chất lượng nước cho lưu vực sông Thị Tín," Tạp chí Phát triển khoa học và công nghệ của Viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, vol. 52 (2B) (2014) 297-307, p. 10, 2014.	C2015-24-01	0866-708X	

2.3. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị Quốc tế

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISBN	Ghi chú
1	Tên tác giả: Nguyễn Hải Âu, Vũ Văn Nghị Tên bài viết: Assessment of the water resources transfer capacity from Phuoc Hoa hydraulic-work to Dau Tieng reservoir. Tên hội nghị: ICENR 2010, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh tổ chức. Thời gian tổ chức: Tháng 12 năm 2010			
2	N. H. Au, V. V. Nghi, and L. T. Hai, Application of mathematical model combined with GIS to determine the discharge limits on Thi Tinh river, Binh Duong province. Proceeding of International Workshop on Environment and Climate Change Challenge, Response and Lessons Learnt (ISBN: 978-0-646-94758-7) at the Ton Duc Thang University, Ho Chi Minh City, Vietnam, pp. 49-56, 2015.		978-0-646-94758-7	
3	Nguyễn Hải Âu, Vũ Văn Nghị, and Lê Thanh Hải, "Bước đầu áp dụng kỹ thuật phân tích thống kê đa biến phân tích số liệu chất lượng nước lưu vực sông Thị Tín, Tỉnh Bình Dương," Tên hội nghị: ICENR 2014, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh tổ chức. Thời gian tổ chức: Tháng 12 năm 2014			
4	Nguyễn Hải Âu, Vũ Văn Nghị, and Lê Thanh Hải, "Diễn toán chế độ thủy văn, thủy động lực học và chất lượng nước cho lưu vực sông Thị Tín," Tên hội nghị: ICENR 2014, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh tổ chức.			

Minh tổ chức. Thời gian tổ chức: Tháng 12 năm 2014.			
---	--	--	--

2.4. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị trong nước

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị, thời gian tổ chức, nơi tổ chức</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu ISBN</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Tác giả: Vũ Văn Nghi, Nguyễn Hải Âu, Lê Thanh Trang Tên bài viết: So sánh kết quả mô phỏng thủy văn lưu vực Nông Sơn bằng hai mô hình NAM và XINANJIANG Tên hội nghị: Hội nghị khoa học lần 7. Thời gian tổ chức: Tháng 11/2010. Nơi tổ chức: Trường Đại học khoa học tự nhiên – Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh			

IV. CÁC GIẢI THƯỞNG

1. Các giải thưởng Khoa học và Công nghệ

<i>TT</i>	<i>Tên giải thưởng</i>	<i>Nội dung giải thưởng</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Năm cấp</i>
1				
2				

2. Bằng phát minh, sáng chế (patent)

<i>TT</i>	<i>Tên bằng</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>
1						
2						

3. Bằng giải pháp hữu ích

<i>TT</i>	<i>Tên giải pháp</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>
1						
2						

4. Ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá kết quả nghiên cứu

<i>TT</i>	<i>Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao</i>	<i>Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng</i>	<i>Năm chuyển giao</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1				
2				

V. THÔNG TIN KHÁC

1. Tham gia các chương trình trong và ngoài nước

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên chương trình</i>	<i>Chức danh</i>
1			
2			
3			

2. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị về KH&CN

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị</i>	<i>Chức danh</i>
1			
2			

3. Tham gia làm việc tại Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu theo lời mời

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu</i>	<i>Nội dung tham gia</i>
1			
2			

Ngày 21 tháng 06 năm 2017

Người khai

(Họ tên và chữ ký)



TS. Nguyễn Hải Âu